

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 247/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Quang;

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Hà và ông Đào Văn Triền.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

- NgU đơn: Chị Lê Thị Tố U, sinh năm 1988

Nơi cư trú: quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2020 và trong các lời khai, ngU đơn chị Lê Thị Tố U trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn ngày 12/02/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau khoảng 3 năm và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xU cãi vã. NgU nhân mâu thuẫn do mối quan hệ trong gia đình giữa con rể với gia đình bên vợ và mối quan hệ bên ngoài xã hội của cả hai bên dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Nên tháng 5/2016 vợ chồng sống ly thân nhau đến

tháng 6/2016 anh K bị bắt và phải chấp hành mức án 17 năm tù từ đó đến nay, dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt và không thể hàn gắn. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cùng nhau chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tha thiết xin được ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Chị và anh K có một con chung là cháu Nguyễn Lê M, sinh ngày 07/12/2014, hiện cháu M đang ở cùng chị. Do anh chị có thai trong thời gian tìm hiểu nhau nên đã sinh cháu M trước khi đăng ký kết hôn. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Vì anh K hiện tại đang phải chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 không có điều kiện để nuôi con và cháu M tuổi còn nhỏ.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án, anh K trình bày: Anh nhất trí với ý kiến của chị U về điều kiện và thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn đến khi anh bị bắt. Đến nay anh xác định không thể cùng nhau chung sống và cũng sẽ phải ly hôn.

- *Về con chung*: Anh và chị U có một con chung là cháu Nguyễn Lê M, sinh ngày 07/12/2014, hiện cháu M đang ở cùng chị U. Hiện tại anh đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4 không có điều kiện để nuôi con và chị U không đủ tư cách để nuôi con nên anh đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị gái anh là Nguyễn Thị Hạnh thay anh nuôi dưỡng cháu M.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về hôn nhân; con chung; tài sản chung, nợ chung. Anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. NgU đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U, cho chị U được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê M cho chị U nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu

anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị U và anh K kết hôn ngày 12/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Ngày 06/12/2020 chị U có đơn xin ly hôn anh K, anh K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận Bắc Từ Liêm nhưng đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ công an nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự. Chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống nên thường xU xảy ra cãi vã; anh K xác định cũng không thể tiếp tục cùng nhau chung sống với chị U. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị U được ly hôn với anh K.

[3]. Về con chung: Anh K và chị U có một con chung là cháu Nguyễn Lê M, sinh ngày 07/12/2014, hiện cháu M đang ở cùng chị U. Hiện tại anh K đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam Phú Sơn 4 không có điều kiện để nuôi con; trong khi đó chị U có việc làm và thu nhập ổn định có điều kiện tốt để nuôi con và cháu M tuổi còn nhỏ, cần sự chăm sóc của chị U nên giao cháu M cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy yêu cầu của anh K về việc đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị gái thay anh nuôi dưỡng cháu M là không phù hợp quy định tại Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tố U.

Cho chị Lê Thị Tố U được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Anh K và chị U có một con chung là cháu Nguyễn Lê M, sinh ngày 07/12/2014. Giao cháu M cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Tố U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị U đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số AB/2015/0004089 ngày 14/12/2020, nay được chuyển thành án phí. Xác nhận chị U đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án; anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- TAND Thành phố Hà Nội
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang